

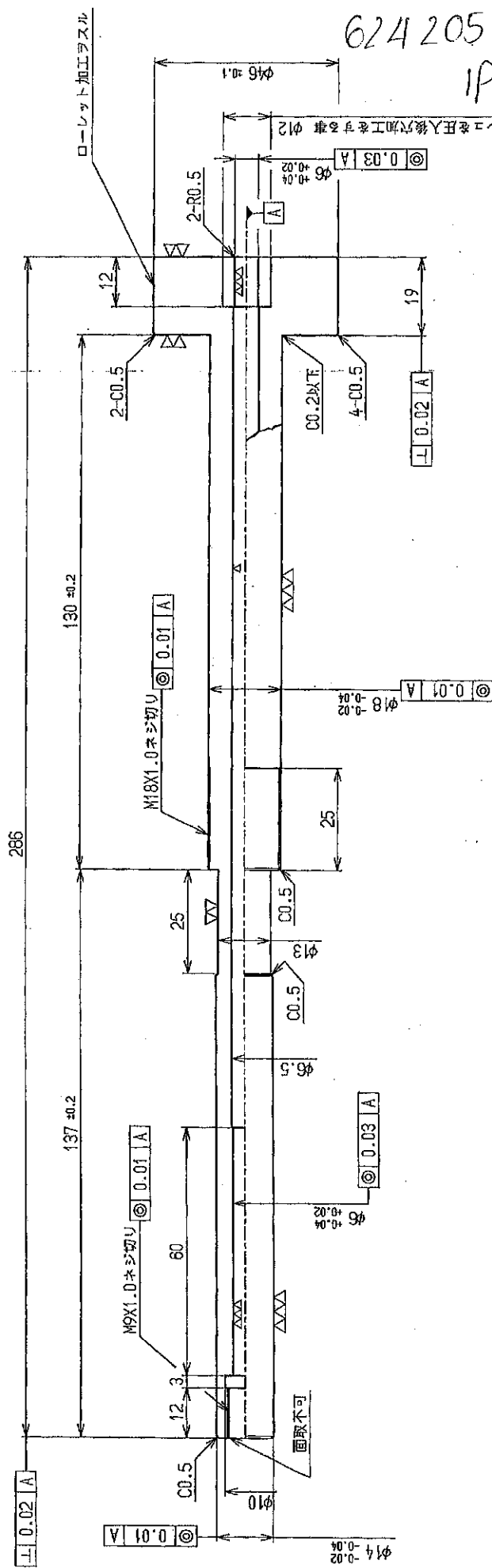
4V

Think 12018

A 9810 406 B 717

図	記	寸法	公差
0.5M1.6MF	削り加工	±0.1	
6P120	削り加工	±0.2	
30P120	削り加工	±0.3	
120P315	削り加工	±0.5	

公差表示のある場合は、それを使用する事。



6242050015.
IP

出図
2006.8.22
TWM
設計

出図
2005.11.29
設計

φ55 × 310

新図面番 S271465

部品名	数量	材質	数量	設置名
チャックアダプターシャフト	1	BeCu82-H	1	WK-3-5Pウエルダーユニット
熱処理	表面処理	図面	設計	田村 タムラ
納入 HRC	1/1	第三図面	角法番号	WE07-010M-02-1-042-AA

マブチモーター株式会社

5

4

3

2

1

SNO:	
SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:	
NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197	
DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU:	
2.THỜI GIAN GIA CÔNG	